

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ P
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2022/HS-ST

Ngày: 18 - 4 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ P, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thu Hiền

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Ái Hà

2. Bà Ngô Thị Chiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã P, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thuý - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số 31/2022/HSST ngày 14 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Phan Văn P, tên gọi khác: B; sinh năm 2000 tại thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Số nhà 26/5 khu phố 3, phường P1, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Khu phố C, phường D, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn C (đã chết) và bà Phan Thị Ánh N, sinh năm 1970; tiền sự: Không; tiền án: Không.

Bị bắt: Ngày 21/10/2021 (Có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: Cháu Phạm Ngọc Quỳnh A, sinh ngày 01/01/2009

Nơi cư trú: Khu phố S, phường H, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Vắng mặt).

- Người đại diện hợp pháp của cháu Quỳnh A: Bà Phạm Thị L, sinh năm 1987 (Là mẹ của cháu Quỳnh A).

Nơi cư trú: Khu phố S, phường H, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Có mặt).

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cháu Phạm Ngọc Quỳnh A: Bà Vũ Thị Phương Thảo – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Văn P và cháu Phạm Ngọc Quỳnh A có quan hệ quen biết và nảy sinh tình cảm với nhau vào khoảng tháng 9/2021. Trong thời gian quen biết, cả hai đã nhiều lần quan hệ tình dục với nhau. Cụ thể như sau:

Ngày 27/9/2021, cháu Phạm Ngọc Quỳnh A bỏ nhà đi và đến ở tại phòng trọ của P ở khu phố S, phường D, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Tại đây, P và cháu Quỳnh A đã quan hệ tình dục với nhau 01 lần.

Đến khoảng tháng 10/2021, P và cháu Quỳnh A chuyển đến thuê trọ tại khu phố C, phường D, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Tại đây vào một ngày đầu tháng 10/2021 và ngày 20/10/2021, P và cháu Anh đã 02 lần quan hệ tình dục với nhau.

Sau khi sự việc xảy ra, bà Phạm Thị L là mẹ của cháu Quỳnh A đã phát hiện sự việc và đến Cơ quan Công an tố cáo hành vi của P.

Tại cơ quan điều tra, P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tình dục số: 282/2021/TDTE/C09B ngày 28/10/2021 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu kết luận đối với cháu Phạm Ngọc Quỳnh A như sau: Không có dấu xây sát da hay bầm tím ở vùng bẹn đùi hai bên; màng trinh rách cũ, rách không hoàn toàn, ở vị trí 6 giờ ; không có tinh trùng trong dịch âm đạo.

Theo lời khai của bà Phạm Thị L thì cháu Quỳnh A là con nuôi của bà, bà nhận nuôi cháu Quỳnh A vào khoảng năm 2008. Để có căn cứ xác định đúng hành vi phạm tội của bị cáo, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã P đã tiến hành trưng cầu giám định về độ tuổi của cháu Quỳnh A tại Phân viện Khoa học hình sự Bộ Công an.

Tại bản kết luận giám định pháp y về độ tuổi số: 4717/TgT ngày 29/11/2021 của Phân viện Khoa học hình sự Bộ Công an tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Quá trình khám lâm sàng và kết quả cận lâm sàng, xác định thời điểm giám định (tháng 11/2021) Phạm Ngọc Quỳnh A có độ tuổi từ 13 năm 10 tháng đến 14 năm 4 tháng.

Như vậy, có căn cứ khẳng định thời điểm bị cáo P quan hệ tình dục với cháu Quỳnh A thì cháu Quỳnh A đã trên 13 tuổi và dưới 16 tuổi.

Về bồi thường thiệt hại: Bà Phạm Thị L (là mẹ của cháu Quỳnh A) yêu cầu bị cáo P bồi thường tổn thất về tinh thần, sức khỏe, danh dự nhân phẩm cho cháu Quỳnh A với số tiền 70.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 22/CT-VKS ngày 10 tháng 3 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã truy tố Phan Văn P về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo điểm a Khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a Khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự; điểm r, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt Phan Văn P mức án từ 05 (năm) năm đến 06 (sáu) năm tù.

Về bồi thường thiệt hại: Cháu Phạm Ngọc Quỳnh A và người đại diện hợp pháp của cháu Quỳnh A là bà Phạm Thị L yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 70.000.000đ (bảy mươi triệu đồng). Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường cho cháu Quỳnh A số tiền trên nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Quan điểm bảo vệ của trợ giúp viên pháp lý Vũ Thị Phương Thảo đối với cháu Phạm Ngọc Quỳnh A: Viện kiểm sát nhân dân thị xã P truy tố bị cáo Phan Văn P về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo điểm a Khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Hành vi của P đã làm ảnh hưởng đến sức khỏe và tinh thần của cháu Quỳnh A, ảnh hưởng đến tâm sinh lý của cháu Quỳnh A sau này nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào tính chất, mức độ do hành vi bị cáo P gây ra để có mức hình phạt phù hợp.

Tại phiên tòa, Phan Văn P khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố và không có ý kiến gì về bản luận tội của Kiểm sát viên;

Phan Văn P nói lời sau cùng xin được Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tố tụng:

Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Trong quá trình điều tra, truy tố; Cơ quan điều tra, điều tra viên, Viện kiểm sát, kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, các tài liệu, chứng cứ được thu thập đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi cũng như quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh và điều luật áp dụng:

Lời khai nhận tội tại phiên tòa của Phan Văn P phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và lời khai của bị hại cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, từ đó đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ tháng 9 đến tháng 10/2021, Phan Văn P được sự đồng ý của cháu Phạm Ngọc Quỳnh A nên đã 03 lần thực hiện hành vi giao cấu với cháu Quỳnh A.

Tại thời điểm tháng 11/2021 cháu Phạm Ngọc Quỳnh A có độ tuổi từ 13 năm 10 tháng đến 14 năm 4 tháng. Do đó, thời điểm bị cáo thực hiện hành vi giao cấu với cháu Quỳnh A thì cháu Quỳnh A đã trên 13 tuổi nhưng chưa đủ 16 tuổi nên hành vi của Phan Văn P thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự.

Như vậy, Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thị xã P truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân:

[3.1]. Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[3.2]. Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, Phan Văn P đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó cần áp dụng điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[3.3]. Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

[4]. Về mức hình phạt: Hành vi phạm tội của Phan Văn P là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến sức khỏe và sự phát triển bình thường về thể chất và sinh lý của cháu Quỳnh A, ảnh hưởng đến danh dự, nhân phẩm của cháu Quỳnh A. Do đó, đối với bị cáo cần phải xử lý nghiêm để giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

[5]. Về bồi thường thiệt hại: Cháu Phạm Ngọc Quỳnh A và người đại diện hợp pháp của cháu Quỳnh A là bà Phạm Thị L yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 70.000.000đ (bảy mươi triệu đồng). Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường cho cháu Quỳnh A số tiền trên nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo.

[6]. Về án phí: Phan Văn P phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của Pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố Phan Văn P (tức B) phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

1. Áp dụng điểm a Khoản 2 Điều 145; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Phan Văn P 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21 tháng 10 năm 2021.

2. Về trách nhiệm bồi thường: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 590, Điều 592 Bộ luật Dân sự;

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Phan Văn P, bị cáo Phan Văn P bồi thường cho cháu Phạm Ngọc Quỳnh A số tiền 70.000.000đ (bảy mươi triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án không thi hành số tiền trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả thêm cho người được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Về án phí sơ thẩm: Phan Văn P phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm và 3.500.000đ (ba triệu năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Riêng đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết công khai.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- VKSND thị xã P;
- Công an thị xã P;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- Phòng PV06 công an tỉnh BR-VT;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Phan Thu Hiền